

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/KDTM-ST

Ngày: 16/3/2018

“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Viết Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hoa.
2. Ông Siu Tơ Lul.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2017/TLST-KDTM ngày 03 tháng 11 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-KDTM ngày 31 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

Địa chỉ: 198 Trần Quang K, quận H, TP.Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Th, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tấn Đ, Trưởng phòng giao dịch S Ngân hàng N - Chi nhánh Gia Lai (theo văn bản uỷ quyền số 623/UQ-NHNTGL ngày 24/10/2017). Có mặt.

Địa chỉ: 804 Hùng Vương, thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai

2. Bị đơn: Anh Lê Đại H, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị Bích Ph, sinh năm 1983. Cùng địa chỉ: Thôn I, xã D, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần N ông Nguyễn Tấn Đ trình bày:

Theo Hợp đồng cho vay bán lẻ số 58/17/NHNT.CS ngày 19/01/2017 đã ký kết, anh Lê Đại H và chị Nguyễn Thị Bích Ph có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần N thông qua chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 11 tháng kể từ ngày rút vốn (19/01/2017), lãi trong hạn: 9.3%/năm, lãi quá hạn: 12,090%/năm; mục đích vay: làm kinh tế gia đình, mua bán hàng nông sản.

Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 17/02A/NHNT ngày 17/02/2016, anh Huynh và chị Phương đã thế chấp tài sản để bảo đảm cho khoản vay gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 24a và thửa số 24b, tờ bản đồ số 50, tại địa chỉ thôn I, xã D, huyện S, tỉnh Gia Lai; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP165111 do UBND huyện Chư Sê cấp ngày 30/9/2013 và số BP 090375 do UBND huyện Chư Sê cấp ngày 26/02/2014 cho anh Lê Đại H, chị Nguyễn Thị Bích Ph.

Trong quá trình quan hệ tín dụng, anh chị đã vi phạm thời hạn thanh toán nợ lãi, Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nợ quá hạn và mời anh, chị đến Ngân hàng làm việc nhưng anh, chị không phối hợp với Ngân hàng để thanh toán nợ. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông anh Lê Đại H, chị Nguyễn Thị Bích Ph phải thanh toán số nợ gốc là 500.000.000 đồng và nợ lãi 41.514.167 đồng (tạm tính đến ngày 16/3/2018). Trong trường hợp không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng đề nghị phát mãi toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/11/2017 của anh Lê Đại H; bản tự khai ngày 29/11/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của chị Nguyễn Thị Bích Ph, anh chị trình bày:

Theo hợp đồng cho vay bán lẻ số 58/17/NHNT.CS ngày 19/01/2017, chị Nguyễn Thị Bích Ph và anh Lê Đại H có vay Ngân hàng thương mại cổ phần N - Chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 11 tháng kể từ ngày rút vốn (19/01/2017), lãi trong hạn: 9.3%/năm, lãi quá hạn: 12,090%/năm; mục đích vay: làm kinh tế gia đình, mua bán hàng nông sản.

Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 17/02A/NHNT ngày 17/02/2016, anh chị đã thế chấp tài sản để bảo đảm cho khoản vay gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 24a và thửa số 24b, tờ bản đồ số 50, tại địa chỉ thôn I, xã D, huyện S, tỉnh Gia Lai; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP165111 do UBND huyện S cấp ngày 30/9/2013 và số BP 090375 do UBND huyện S cấp ngày 26/02/2014 cho anh Lê Đại H, chị Nguyễn Thị Bích Ph.

Trong quá trình quan hệ tín dụng, anh chị không thanh toán nợ lãi cho ngân hàng được vì lý do vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, đã nhiều lần Ngân hàng làm việc để xử

lý số nợ trên nhưng anh chị vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nay anh chị đều công nhận có nợ Ngân hàng số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu đồng) và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng, do điều kiện kinh tế khó khăn, không có khả năng thanh toán nên đồng ý giao tài sản thế chấp để ngân hàng xử lý và thu hồi nợ.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát huyện Chư Sê: Về việc tuân theo pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định tại các Điều 96, 97, 175, 178, 179, 203, 205, 208 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành của các đương sự: Đối với Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật; Đối với bị đơn anh Lê Đại H và chị Nguyễn Thị Bích Ph không thực hiện đúng theo Giấy triệu tập của Tòa án và không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án. Về phần nội dung: Buộc anh Lê Đại H và chị Nguyễn Thị Bích Ph phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N- Chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 16/3/2018 là 541.514.167đ (trong đó nợ gốc 500.000.000đ, nợ lãi 41.514.167đ). Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP165111 do UBND huyện S cấp ngày 30/9/2013 và số BP 090375 do UBND huyện S cấp ngày 26/02/2014 cho anh Lê Đại H, chị Nguyễn Thị Bích Ph khi anh chị thanh toán xong các khoản nợ. Trong trường hợp anh H, chị Ph không thanh toán nợ gốc và lãi thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp. Về án phí: Buộc anh H và chị Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Ngày 24/10/2017, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N có đơn khởi kiện yêu cầu anh Lê Đại H và chị Nguyễn Thị Bích Ph thanh toán số tiền gốc là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) và tiền lãi là 41.514.167 đồng (tạm tính đến ngày 16/3/2018). Xét hình thức, nội dung đơn khởi kiện đảm bảo, căn cứ các quy định tại Điều 30, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng anh Lê Đại H và chị Nguyễn Thị Bích Ph đều vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

[2.1] Xét các hợp đồng đã ký kết:

Hợp đồng cho vay bán lẻ số 58/17/NHNT.CS ngày 19/01/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 17/02A/NHNT ngày 17/02/2016 đã được công chứng tại phòng Công chứng Chư Sê, tỉnh Gia Lai và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại Văn

phòng đăng ký huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Các hợp đồng trên được ký kết bởi Ngân hàng Thương mại cổ phần N và anh Lê Đại H, chị Nguyễn Thị Ních Ph, đây là sự thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện của các bên và phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H và chị Ph phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay bán lẻ số 58/17/NHNT.CS ngày 19/01/2017. Theo đó, anh H và chị Ph vay của Ngân hàng số tiền 500.000.000 đồng, mục đích vay để mua bán hàng nông sản, làm kinh tế gia đình, thời hạn vay 11 tháng kể từ ngày rút vốn (19/01/2017), ngày đến hạn 19/12/2017, lãi trong hạn: 9,3%/năm, lãi quá hạn: 12,090%/năm. Trong quá trình thực hiện quan hệ tín dụng, thời gian từ ngày 19/01/2017 đến ngày 25/5/2017, anh chị thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán lãi theo thỏa thuận đã cam kết; Tuy nhiên, từ ngày 26/5/2017 cho đến nay, anh chị không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ lãi, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, thông báo yêu cầu trả lãi nhưng anh chị vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận ban đầu. Về phía anh H và chị Ph, anh chị đều công nhận có nợ của Ngân hàng số tiền gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh; do vợ chồng mâu thuẫn, hiện nay anh chị đã ly hôn nên không thể thống nhất việc thanh toán nợ cho Ngân hàng, đều đồng ý giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng xử lý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc và nợ lãi là có căn cứ, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự.

Đối với khoản nợ gốc: Theo Hợp đồng cho vay bán lẻ số 58/17/NHNT.CS ngày 19/01/2017 và giấy nhận nợ kèm theo, anh H và chị Ph vay của Ngân hàng 500.000.000 đồng. Từ ngày 19/01/2017 cho đến nay, anh chị chưa thanh toán khoản nợ gốc nào cho Ngân hàng; Theo thỏa thuận giữa các bên, anh H và chị Ph phải thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng vào ngày 26 hàng tháng và thời hạn trả lãi tối đa là 07 ngày kể từ ngày tính lãi nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi và các khoản phí khác (nếu có) sang nợ quá hạn kể từ ngày 26/5/2017.

Đối với số nợ lãi: Theo thỏa thuận, lãi trong hạn: 9,3%/năm, lãi quá hạn: 12,090%/năm, thời hạn vay 11 tháng kể từ ngày rút vốn (19/01/2017), ngày đến hạn 19/12/2017. Do đó, từ ngày 26/5/2017 đến ngày 18/12/2017 tính lãi trong hạn, từ ngày 19/12/2017 cho đến ngày 16/3/2018 tính lãi quá hạn. Trên cơ sở bản kê tính lãi và sao kê tài khoản do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp cho HĐXX, lãi trong hạn 38.104.167đ, lãi quá hạn 3.410.000đ, tổng cộng lãi tạm tính đến ngày 16/3/2018 là 41.514.167 đồng. Lãi được tính theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hai bên đã tự nguyện ký kết, không trái quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận yêu cầu bị đơn trả nợ lãi của nguyên đơn.

Như vậy, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh H và chị Ph phải thanh toán cho ngân hàng số nợ gốc: 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), nợ lãi 41.514.167 đồng (tạm tính đến ngày 16/3/2018).

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn anh Huynh và chị Phương phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm quy định của pháp luật.

Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N thông qua phòng giao dịch S- Ngân hàng Thương mại cổ phần N – Chi nhánh Gia Lai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 30, 35, 39, 70, 91, 144, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; các Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 và danh mục án phí lệ phí kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng Thương mại cổ phần N thông qua phòng giao dịch S Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh Gia Lai

Tuyên bố: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N và xử:

1. Buộc anh Lê Đại H và chị Nguyễn Thị Bích Ph có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N thông qua phòng giao dịch S Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh Gia Lai tổng số nợ là: **541.514.167** đồng (*Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi một triệu năm trăm mười bốn ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng*), trong đó nợ gốc: 500.000.000 đồng, lãi trong hạn 38.104.167 đồng, lãi quá hạn 3.410.000 đồng (tạm tính đến ngày 16/3/2018).

Ngân hàng Thương mại cổ phần N thông qua phòng giao dịch S Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh Gia Lai có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP165111 do UBND huyện Chư Sê cấp ngày 30/9/2013 và số BP 090375 do UBND huyện Chư Sê cấp ngày 26/02/2014 cho anh Lê Đại H, chị Nguyễn Thị Bích Ph khi anh chị thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp anh Lê Đại H, chị Nguyễn Thị Bích Ph không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số nợ trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản mà anh H, chị Ph đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 17/02A/NHNT ngày 17/02/2016 gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 24a và thửa số 24b, tờ bản đồ số 50, tại địa chỉ thôn I, xã D, huyện S, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP165111 do UBND huyện Chư Sê cấp ngày 30/9/2013 và số BP 090375 do UBND huyện S cấp ngày 26/02/2014 đứng tên anh Lê Đại H và chị Nguyễn Thị Bích Ph để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Buộc anh Lê Đại H, chị Nguyễn Thị Bích Ph phải chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 25.660.566 đồng ($[20.000.000đ + (4\% \times 141.514.167đ)]$)

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N thông qua phòng giao dịch S Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.209.300đ (*mười hai triệu hai trăm lẻ chín nghìn ba trăm đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001573 ngày 01/11/2017 của Chi cục thi hành án huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Việc tính lãi suất và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi suất phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/3/2018). Bị đơn anh Lê Đại H, chị Nguyễn Thị Bích Ph vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (03 bản);
- VKSND (02 bản);
- Chi cục THADS (01 bản);
- PGĐKT Toà án tỉnh (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản);
- Lưu cơ quan (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HÀ VIẾT TOÀN